

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 31 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Thúy Nga

Bà Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Trường G, sinh ngày 05/4/1972, tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu dân cư Trường An, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Kim T (đã chết) và bà Phạm Thị Thanh B (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hoàng P, sinh năm 1980; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 13/09/2022 bị Công an phường Hùng Vương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng. G chưa nộp phạt;

Nhân thân:

Bản án Hình sự sơ thẩm số 11/HSST ngày 16/5/1995 của Tòa án nhân dân Thị xã P xử phạt G 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản của công dân”, thử thách 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tòa Tuyên án.

G phải nộp 50.000 đồng án phí HSST. Bị can đã chấp hành xong hình phạt chính và đã nộp án phí vào tháng 7 năm 1995.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 24/HSST ngày 12.7.2001 của Tòa án nhân dân Thị xã P xử phạt G 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 23.3.2001. Buộc G bồi thường cho anh Nguyễn Thế H số tiền 500.000 đồng, trả cho anh V 50.000 đồng. G phải chịu 50.000 đồng án phí HSST, 50.000 đồng án phí dân sự trong hình sự. Bị can ra trại ngày 23/2/2002, đã chấp hành xong án phí hình sự, án phí dân sự trong hình sự ngày 13.9.2001. Đối với khoản tiền bồi thường, kết quả xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã P xác nhận không có đơn yêu cầu bồi thường.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 137/HSST ngày 16/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt G 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc G phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23.5.2002. Phạt quản chế Bùi Trường G 03 năm tại địa phương, thu hồi 30.00 đồng nộp NSNN, 50.000 đồng án phí HSST. Bị can ra trại ngày 23/01/2010, đã nộp án phí và khoản nộp ngân sách nhà nước ngày 29.2.2008 và các quyết định khác của bản án.

Ngày 17/02/2021 bị Công an phường Hùng Vương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hình thức phạt tiền, mức phạt: 750.000 đồng. G đã nộp phạt ngày 09.3.2021.

Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2022 đến ngày 05/01/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 40 phút, ngày 27/12/2022, tại khu vực vòng xuyên gần trường tiểu học Trường Thịnh, thuộc KDC Tân An, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về kinh tế ma túy Công an Thị xã P phát hiện bắt quả tang Bùi Trường G đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ của G 03 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng. Trước sự chứng kiến của mọi người, Tổ công tác đã mở 03 gói giấy ra kiểm tra phát hiện 03 gói giấy đều có mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. G khai nhận đây là 03 gói ma túy Heroine của G cất giữ để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích gì khác. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của G số tiền 125.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đổi với G về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong số ma túy thu giữ của G theo đúng quy định.

Cùng ngày 27/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Trường G tại khu dân cư KDC Trường An, phường Hùng Vương, Thị xã P. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã P đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng thu giữ của G trong ngày 27/12/2022. Tại bản kết luận giám định số 78/ KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 03 gói giấy mặt ngoài đều màu vàng, mặt trong màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,156 gam.

Heroine: số thứ tự 9, Danh, mục 1A; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ;

Hoàn lại đối tượng giám định: trả lại 0,118 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán./.”

Quá trình bắt quả tang và tại Cơ quan điều tra, Bùi Trường G khai số ma túy G cất giấu ở trên người là để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích gì khác. Về nguồn gốc số ma túy trên G khai nhận khoảng gần 09 giờ sáng ngày 27/12/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên G đã đi bộ đến nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1959, trú tại KDC Tân An, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ thường gọi là H “thối” mua ma túy. Khi đến nhà, G hỏi mua của H 550.000 đồng ma túy. H nhận tiền sau đó đưa lại cho G 03 gói giấy nhỏ có mặt ngoài đều màu vàng. Biết bên trong là ma túy nên G không mở ra kiểm tra mà cất luôn vào trong người rồi đi về. Khi đang đi bộ về đến khu vực vòng xuyên gần trường Tiểu học Trường Thịnh thì G bị Công an kiểm tra và bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên, G còn tự khai nhận đã thực hiện hành vi bán cho Phạm Văn T, sinh năm 1968, trú tại Khu Hoàng Phú Thịnh, xã Hà Thạch, Thị xã P 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng vào sáng ngày 26/12/2022. Căn cứ lời khai của G, Cơ quan điều tra đã triệu tập và làm việc với Phạm Văn T. Tại cơ quan điều tra, T thừa nhận ngày 26/12/2022 có mua của G 01 gói ma túy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, không xác định trọng lượng với giá 400.000 đồng. Số ma túy mua được, T đã sử dụng hết cho bản thân tại nhà riêng.

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi G bán trái phép chất ma túy cho T cụ thể như sau: Khoảng 13 giờ ngày 26/12/2022, T đi đến gặp và nhờ G mua hộ 400.000 đồng ma túy. G đồng ý, cầm tiền rồi bảo T đợi ở khu vực vòng xuyên gần trường Tiểu học Trường Thịnh, thuộc KDC Tân An, phường Hùng Vương, Thị xã P. Sau đó G cầm tiền đi mua 400.000 đồng được 02 gói ma túy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng rồi quay về chỗ hẹn đưa cho T 01 gói ma túy vừa mua được và giữ lại 01 gói để sử dụng cho bản thân. Quá trình T đến nhà G mua ma túy, T có nhờ anh Ngô Ngọc Hùng, sinh năm 1988, trú tại khu 2, xã Phú Hộ, Thị xã P điều khiển xe máy chở đi. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh làm rõ anh Ngô Ngọc H chỉ điều khiển xe chở T đến gần khu vực vòng xuyên trường tiểu học Trường Thịnh rồi đứng chờ T. Bản thân anh H không biết T đến đây để mua ma túy và không tham gia việc mua bán ma túy giữa T và G.

Về nguồn gốc số ma túy G bán cho T trong ngày 26/12/2022, G khai nhận cũng mua của đối tượng Hùng “thối”. Sau khi nhận tiền của T, G đi bộ một mình đến nhà Hùng hỏi mua 400.000 đồng tiền mua ma túy. Hùng nhận tiền và đưa lại cho G 02 gói ma túy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng. Biết bên trong là ma túy nên G không mở ra kiểm tra mà cất vào trong người rồi đi đến chỗ T đang đứng đợi đưa cho T 01 gói ma túy vừa mua được. Gói ma túy còn lại G cất giấu đến chiều cùng ngày đem ra sử dụng hết cho bản thân.

Căn cứ lời khai của G, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Văn Hùng tại KDC Tân An, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ và làm việc với Hùng. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Quá trình làm việc, Nguyễn Văn H không thừa nhận đã bán ma túy cho G trong 02 ngày 26 và 27/12/2022 như G đã khai. Ngoài lời khai của G không có tài liệu, chứng nào khác chứng minh H đã bán ma túy cho G. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn H.

Đối với Phạm Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Thị xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng.

Đối với anh Ngô Ngọc H, kết quả điều tra làm rõ anh H không liên quan đến hành vi mua bán ma túy giữa G và T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTXPT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi:

Ngày 26/12/2022, tại khu vực vòng xuyên gần trường tiểu học Trường Thịnh, thuộc KDC Tân An, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Bùi

Trường G đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine không xác định trọng lượng cho Phạm Văn T với giá 400.000 đồng, số ma túy mua được T đã sử dụng hết cho bản thân. Đến ngày 27/12/2022, cũng tại khu vực vòng xuyên gần trường tiểu học Trường Thịnh G tiếp tục thực hiện hành tàng trữ trái phép 0,156 gam heroine để sử dụng cho bản thân bị Công an Thị xã P bắt quả tang.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Trường G phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Trường G từ 30 đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Trường G từ 21 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Trường G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 51 đến 57 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 27/12/2022 đến ngày 05/01/2023, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Trường G.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong đánh số 78/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,118 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định;

Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền Bùi Trường G đã bán trái phép ma túy cho Phạm Văn T là 400.000 đồng.

Trả lại cho Bùi Trường G số tiền 125.000 đồng;

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận các hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Ngày 26/12/2022, tại khu vực vòng xuyên gần trường tiểu học Trường Thịnh, thuộc KDC Tân An, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Bùi Trường G đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine không xác định trọng lượng cho Phạm Văn T với giá 400.000 đồng, số ma túy mua được T đã sử dụng hết cho bản thân. Đến ngày 27/12/2022, cũng tại khu vực vòng xuyên gần trường tiểu học Trường Thịnh, G tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,156 gam heroine để sử dụng cho bản thân bị Công an Thị xã P bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

Vì vậy có cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, bị cáo không có tiền án, có tiền sự, có nhân thân đã 03 lần bị kết án và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính như đã nêu trên.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả 02 tội. Bị cáo đã tự khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Với các tình tiết nêu trên, áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với từng tội, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt tại các cơ sở giam giữ trong một thời gian, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, nghề nghiệp không ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về cả 02 tội.

[3] Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

01 bì niêm phong đánh số 78/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,118 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được tịch thu để tiêu hủy;

Trả lại cho Bùi Trường G số tiền 125.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội;

Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền Bùi Trường G đã bán trái phép ma túy cho Phạm Văn T là 400.000 đồng do chưa thu hồi được.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Trường G phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Trường G 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Bùi Trường G 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Trường G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 51 (năm mươi một) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 27/12/2022 đến ngày 05/01/2023, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Trường G.

2. Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong đánh số 78/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,118 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định;

Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền Bùi Trường G đã bán trái phép ma túy cho Phạm Văn T là 400.000 đồng.

Trả lại cho Bùi Trường G số tiền 125.000 đồng;

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự Thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 24/4/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bị cáo Bùi Trường G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND Thị xã P;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra Công an Thị xã P;
- Cơ quan Thi hành án hình sự; Cơ quan thi hành án dân sự Thị xã P;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, kế toán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Chi

